

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 944 /CHHVN- ĐKTB&TV

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019

V/v Góp ý Dự thảo Thông tư sửa đổi,
bổ sung Thông tư số 46/2011/TT-
BGTVT và Thông tư số 12/2011/TT-
BGTVT.

Kính gửi:

- Các Chủ tàu;
- Các Phòng: Pháp chế, HTQT, Tài chính;
- Chi cục Hàng hải tại TP.Hải Phòng;
- Chi cục Hàng hải tại TP.HCM;
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Tổng công ty Bảo hiểm PVI;
- Công ty cổ phần Bảo hiểm dầu khí Petrolimex.

 HỎA-TỐC →

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải. Cục Hàng hải Việt Nam đã hoàn thiện Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2011/TT- BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 và Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992.

Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị cơ quan, đơn vị nghiên cứu góp ý đối với Dự thảo Thông tư nêu trên. Văn bản góp ý gửi về Cục Hàng hải Việt Nam (qua phòng Đăng ký tàu biển và thuyền viên), đồng thời gửi vào email dkbtv@vinamarine.gov.vn trước ngày 08/4/2019.

Nội dung chi tiết của Dự thảo Thông tư được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam (tại Website: www.vinamarine.gov.vn, mục Văn bản quy phạm pháp luật – Văn bản Dự thảo).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Website Cục;
- Lưu VP, ĐKTB&TV.



Bùi Thiên Thu

Dự thảo

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 mà Việt Nam là thành viên;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992

1. Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) do Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải theo phân cấp của Cục Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển) cấp theo mẫu Phụ lục II của Thông tư này để xác nhận rằng đơn bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính khác đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 của Công ước CLC 92”.

2. Điều 4 được sửa đổi bổ sung như sau:

1. Tàu biển, phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi mang cờ quốc tịch Việt Nam vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô.

2. Tàu biển nước ngoài vận chuyển trên 2.000 tấn dầu dưới dạng xô không đăng ký tại một quốc gia thành viên của Công ước CLC 1992 sẽ được cấp Giấy chứng nhận nếu chủ tàu có yêu cầu.

3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6 thủ tục cấp Giấy chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân nộp một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác tới một trong các Cơ quan đăng ký tàu biển quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư này. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;

b) Bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước CLC 1992; trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo hiểm thì phải nộp cả bản gốc giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan;

Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra.

2. Cơ quan đăng ký tàu biển tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện như sau:

a) Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp: nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cấp giấy hẹn trả kết quả; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua các hình thức phù hợp khác: nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cơ quan đăng ký tàu biển thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan đăng ký tàu biển cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này, trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Cá nhân, tổ chức nhận Giấy chứng nhận trực tiếp tại Cơ quan đăng ký tàu biển hoặc qua các hình thức phù hợp khác.

4. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính”.

4. Điều 11 được bổ sung như sau:

“Điều 11. Thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận

1. Giấy chứng nhận đã cấp bị thu hồi khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

- a) Giả mạo hoặc sửa chữa, tẩy xoá, làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận;
- b) Mua bán, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận;
- c) Cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận.

2. Giấy chứng nhận đã cấp được cấp lại trong trường hợp bị mất, rách nát, hư hỏng.

3. Cơ quan đăng ký tàu biển có thẩm quyền thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận do đơn vị mình cấp”.

Điều 2

Hủy bỏ, bãi bỏ Điểm c Khoản 1 Điều 6 và các Điều 7, 8, 9, 10, 12.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính Phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông;
- Lưu VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể

**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
THÔNG TƯ SỐ 12/2011/TT-BGTVT QUY ĐỊNH VỀ CẤP, THU HỒI GCN BẢO HIỂM
HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TÔN THẤT Ô NHIỄM
DẦU (CLC-1992)**

12/2011/TT-BGTVT	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung	Ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung
<p style="text-align: center;">THÔNG TƯ</p> <p style="text-align: center;">QUY ĐỊNH VỀ CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH THEO CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TÔN THẤT Ô NHIỄM DẦU NĂM 1992</p>	<p style="text-align: center;">THÔNG TƯ</p> <p style="text-align: center;">SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 12/2011/TT-BGTVT NGÀY 30/3/2011 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH VỀ CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH THEO CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TÔN THẤT Ô NHIỄM DẦU NĂM 1992</p>	
<p><i>Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</i></p> <p><i>Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tôn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 mà Việt Nam là thành viên;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tôn thất ô nhiễm dầu năm 1992 như sau:</i></p>	<p><i>Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</i></p> <p><i>Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tôn thất ô nhiễm dầu năm 1992 mà Việt Nam là thành viên;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2011</i></p>	<p>- Cập nhật theo Văn bản QPPL mới</p> <p>- Cập nhật theo Văn bản QPPL mới ban hành</p>

	<i>của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992.</i>	
Chương I.		
QUY ĐỊNH CHUNG		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh		
Thông tư này quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu theo quy định của Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 (sau đây gọi tắt là Công ước CLC 1992).		
Điều 2. Đối tượng áp dụng		
Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu theo quy định của Công ước CLC 1992.		
Chương II.		
THỦ TỤC CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI THIẾT HẠI Ô NHIỄM DẦU		
Điều 3. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu		
1. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) do Cơ quan đăng ký tàu biển quốc gia hoặc Cơ quan đăng ký tàu	1. Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô	Sửa đổi cho thống nhất với quy định hiện hành (như: nghị định số 171/2016/NĐ-CP,...)

<p>biển khu vực (sau đây gọi tắt là Cơ quan đăng ký tàu biển) quy định tại Điều 10 của Thông tư này cấp để xác nhận rằng đơn bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính khác đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước CLC 1992.</p>	<p>nhiệm dầu nhiên liệu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) do Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải theo phân cấp của Cục Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển) cấp theo mẫu Phụ lục II của Thông tư này để xác nhận rằng đơn bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính khác đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 của Công ước CLC 1992”.</p>	
<p>2. Thời hạn sử dụng của Giấy chứng nhận tương ứng với thời hạn ghi trong đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính được cấp của tàu biển đó.</p>		
<p>3. Giấy chứng nhận được cấp 01 (một) bản chính cho chủ tàu và 01 (một) bản sao (chụp) lưu tại Cơ quan đăng ký tàu biển.</p>		
<p>Điều 4. Đối tượng được cấp Giấy chứng nhận</p>		
<p>Tàu biển Việt Nam và tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô.</p>	<p>2. Điều 4 được sửa đổi bổ sung như sau:</p> <p>1. Tàu biển, phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi mang cờ quốc tịch Việt Nam vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô.</p> <p>2. Tàu biển nước ngoài vận chuyển trên 2.000 tấn dầu dưới dạng xô không đăng ký tại một quốc gia thành viên của Công ước CLC 1992 sẽ được cấp Giấy chứng nhận nếu chủ tàu có yêu cầu.</p>	<p>Trên thực tế tại Việt Nam phương tiện thủy nội địa và kho chứa nổi vẫn có thể chở dầu dưới dạng xô, và theo công ước CLC “ Chủ nhân tàu đăng ký tại một quốc gia thành viên tham gia chuyên chở trên 2000 tấn dầu theo hàng rời bắt buộc phải duy trì bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính.</p> <p>Cv Hải Phòng: Tàu biển Việt nam vận chuyển trên 2.000 tấn dưới dạng xô. Tàu biển nước ngoài vận chuyển trên 2.000 tấn dầu dưới dạng xô không đăng ký tại một</p>

		<p>quốc gia thành viên sẽ được cấp Giấy chứng nhận nếu có yêu cầu</p> <p>(Phù hợp với khoản 2 điều 7 Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992)</p> <p>Tiếp thu:</p> <p>Phù hợp với khoản 2 điều 7 Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992</p> <p>LD Vietsovpetro:</p> <p>Cần làm rõ các đối tượng là dạng kho chứa nổi - FSO (Floating storage Offloading) không phải là tàu tự hành có cần phải xin cấp GCN không.</p> <p>Tiếp thu: để phù hợp với công ước CLC</p>
Điều 5. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận		
Tàu biển quy định tại Điều 4 của Thông tư này có đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu theo quy định của Công ước CLC 1992.		
Điều 6. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận	3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau: “Điều 6 thủ tục cấp giấy chứng nhận	- Gộp cơ học các Điều 6, 7, 8, 9 thành Điều 6 và viết lại cho ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với quy định hiện hành.
1. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận gồm:	1. Tổ chức, cá nhân nộp một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác tới một trong các Cơ quan đăng	

	ký tàu biển quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư này. Hồ sơ bao gồm:	
a) Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;		
b) Bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước CLC 1992; trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo hiểm thì phải nộp cả bản gốc giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan.		Tổng Công ty VTB Việt Nam, Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng: Đối với thành phần hồ sơ phải nộp tại Điểm b Khoản 1, đề nghị xem xét bổ sung có thể nộp “bản sao chứng thực” thay thế. Lý do: Nhằm đơn giản hóa thủ tục và các giấy tờ trên đầu cập nhật trên hệ thống dữ liệu điện tử, cơ quan cấp GCN có thể kiểm tra được. - Không tiếp thu vì: những giấy tờ này có giá trị bảo đảm tài chính rất lớn nên cần nộp bản chính để tránh trường hợp giả mạo, ngoài ra, trong thực tế không thấy nội dung này gây khó khăn cho doanh nghiệp.
Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra;		
e) Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển.		Bỏ vì kiểm tra được trên dữ liệu Đăng ký tàu biển và giảm giấy tờ thủ tục hành chính
2. Số lượng hồ sơ phải nộp là 01 (một) bộ.	2. Cơ quan đăng ký tàu biển tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện như sau:	
	a) Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp: nếu hồ sơ đầy	

	đủ theo quy định thì cấp giấy hẹn trả kết quả; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	
	b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua các hình thức phù hợp khác: nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian chậm nhất hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký tàu biển gửi văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	- Giám thời gian thực hiện TTHC theo QĐ số 1570/QĐ-BGTVT ngày 06/5/2015 Của Bộ trưởng BGTVT về Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải.
	c) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan đăng ký tàu biển cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định tại khoản này và nêu rõ lý do.	
	3. Tổ chức, cá nhân nhận Giấy chứng nhận trực tiếp tại Cơ quan đăng ký tàu biển hoặc qua hệ thống bưu chính.	Khoản 2 Điều 9
	4. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.	Điều 12
Điều 7. Cách thức nộp hồ sơ	Bãi bỏ điều 7	Bỏ: ghép vào Điều 6 mới
Chủ tàu trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính tới Cơ quan đăng ký tàu biển.		
Điều 8. Trình tự nộp, nhận và xử lý hồ sơ	Bãi bỏ điều 8	Bỏ: ghép vào Điều 6 mới
1. Trình tự nộp, nhận hồ sơ:		
a) Chủ tàu trực tiếp nộp hoặc gửi hồ sơ tới Cơ quan đăng ký tàu biển.		
b) Cơ quan đăng ký tàu biển nhận hồ sơ trực tiếp từ chủ tàu hoặc qua đường bưu chính.		
2. Xử lý hồ sơ:		
a) Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ: Cơ quan đăng ký tàu biển kiểm tra hồ sơ theo quy định, vào sổ hồ sơ		

và cấp giấy hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định tại Điều 9 của Thông tư này;		
b) Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính: Cơ quan đăng ký tàu biển kiểm tra hồ sơ theo quy định và vào sổ hồ sơ theo đúng ngày và dấu bưu điện. Ngày vào sổ hồ sơ là căn cứ để tính ngày cấp Giấy chứng nhận theo quy định;		
e) Đối với hồ sơ không đúng quy định: trường hợp chủ tàu nộp hồ sơ trực tiếp, Cơ quan đăng ký tàu biển hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính, chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan đăng ký tàu biển thông báo bằng văn bản đến chủ tàu đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;		
d) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định, chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký tàu biển phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
Điều 9. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận	Bãi bỏ Điều 9	Bỏ: ghép vào Điều 6 mới
1. Chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan đăng ký tàu biển cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.		
2. Chủ tàu nhận Giấy chứng nhận trực tiếp tại Cơ quan đăng ký tàu biển hoặc qua hệ thống bưu chính.		
Điều 10. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận	Bãi bỏ Điều 10	Bỏ Điều 10 vì Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đã được nêu ở Khoản 1, Điều 3
Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận là Cơ quan đăng ký tàu biển quốc gia và Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực được quy định cụ thể như sau:		
1. Cơ quan đăng ký tàu biển quốc gia là Cục Hàng hải Việt Nam.		
2. Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực gồm:		

a) Chi cục Hàng hải Việt Nam tại Thành phố Hải Phòng;		
b) Chi cục Hàng hải Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh;		
e) Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng.		
Điều 11. Thu hồi Giấy chứng nhận	Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau	
Giấy chứng nhận đã cấp có thể bị thu hồi khi vi phạm một trong các trường hợp sau:	1. Giấy chứng nhận đã cấp bị thu hồi khi vi phạm một trong các trường hợp sau:	
1. Giả mạo hoặc sửa chữa, tẩy xoá, làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận;	a) Giả mạo hoặc sửa chữa, tẩy xoá, làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận;	
2. Mua bán, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận;	b) Mua bán, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận;	
3. Cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận.	c) Cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận.	
	2. Giấy chứng nhận đã cấp được cấp lại trong trường hợp bị mất, rách nát, hư hỏng.	Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng: Đề nghị bổ sung mục cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp bị mất, rách nát, hư hỏng. -Tiếp thu: Bổ sung cho phù hợp với thực tế, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.
	3. Cơ quan đăng ký tàu biển có thẩm quyền thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận do đơn vị mình cấp.	Bổ sung cho phù hợp với thực tế, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.
Điều 12. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận	Bãi bỏ Điều 12	Bỏ vì lệ phí cấp Giấy chứng nhận đã được nêu ở Điều 6
Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và nộp tại Cơ quan đăng ký tàu biển trước khi nhận Giấy chứng nhận.		
Chương III.		
TỔ CHỨC THỰC HIỆN		
Điều 13. Trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan		
1. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm chủ trì,		

phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Thông tư này.		
2. Chủ tàu và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này và Công ước CLC 1992.		
Điều 14. Hiệu lực thi hành	Điều 3. Hiệu lực thi hành	
Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2011.	Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019	
Điều 15. Tổ chức thực hiện	Điều 4. Tổ chức thực hiện	
Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Chi cục trưởng các Chi cục Hàng hải, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng , Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.	Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.	

Dự thảo

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 mà Việt Nam là thành viên;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001

1. Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) do Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải theo phân cấp của Cục Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển) cấp theo mẫu Phụ lục II của Thông tư này để xác nhận rằng đơn bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính khác đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 của Công ước Bunker 2001”.

2. Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi bổ sung như sau:

“2. Tàu biển Việt Nam có tổng dung tích trên 1000 GT hoạt động tuyến nội địa, tàu biển nước ngoài không đăng ký tại một quốc gia thành viên của Công ước Bunker 2001 sẽ được cấp Giấy chứng nhận nếu Chủ tàu có yêu cầu”.

3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6 thủ tục cấp giấy chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân nộp một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác tới một trong các Cơ quan đăng ký tàu biển quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư này. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;

b) Bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước Bunker 2001; trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo hiểm thì phải nộp cả bản gốc giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan;

Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra.

2. Cơ quan đăng ký tàu biển tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện như sau:

a) Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp: nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cấp giấy hẹn trả kết quả; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua các hình thức phù hợp khác: nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cơ quan đăng ký tàu biển thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan đăng ký tàu biển cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này, trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Cá nhân, tổ chức nhận Giấy chứng nhận trực tiếp tại Cơ quan đăng ký tàu biển hoặc qua các hình thức phù hợp khác.

4. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính”.

4. Điều 11 được bổ sung như sau:

“Điều 11. Thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận

1. Giấy chứng nhận đã cấp bị thu hồi khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Giả mạo hoặc sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận;

b) Mua bán, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận;

c) Cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận.

2. Giấy chứng nhận đã cấp được cấp lại trong trường hợp bị mất, rách nát, hư hỏng.

3. Cơ quan đăng ký tàu biển có thẩm quyền thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận do đơn vị mình cấp”.

Điều 2

Hủy bỏ, bãi bỏ Điểm c Khoản 1 Điều 6 và các Điều 7, 8, 9, 10, 12

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính Phủ;
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông;
- Lưu VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể

**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
THÔNG TƯ SỐ 46/2011/TT-BGTVT QUY ĐỊNH VỀ CẤP, THU HỒI GCN BẢO HIỂM
HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TỖN THẤT Ô NHIỄM
DẦU NHIÊN LIỆU (BCC-2001)**

46/2011/TT-BGTVT	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung	Ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung
<p align="center">THÔNG TƯ</p> <p align="center">QUY ĐỊNH VỀ CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH THEO CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỖN THẤT Ô NHIỄM DẦU NHIÊN LIỆU NĂM 2001</p>	<p align="center">THÔNG TƯ</p> <p align="center">SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 46/2011/TT-BGTVT NGÀY 30/6/2011 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH VỀ CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH THEO CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỖN THẤT Ô NHIỄM DẦU NHIÊN LIỆU NĂM 2001</p>	
<p><i>Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</i></p> <p><i>Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 mà Việt Nam là thành viên;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự</i></p>	<p><i>Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</i></p> <p><i>Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 mà Việt Nam là thành viên;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư</i></p>	<p>- Cập nhật theo Văn bản QPPL mới</p> <p>- Cập nhật theo Văn bản QPPL mới ban hành</p>

<p>đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 như sau:</p>	<p>số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001.</p>	
<p>Chương 1.</p>		
<p>QUY ĐỊNH CHUNG</p>		
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p>		
<p>Thông tư này quy định về việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu theo quy định của Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (sau đây gọi tắt là Công ước Bunker 2001).</p>		
<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p>		
<p>Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu theo quy định của Công ước Bunker 2001.</p>		
<p>Chương 2.</p>		
<p>CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỔN THẤT Ô NHIỄM DẦU NHIÊN LIỆU</p>		
<p>Điều 3. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu</p>		

<p>1. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) do Cơ quan đăng ký tàu biển quốc gia hoặc Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực (sau đây gọi tắt là Cơ quan đăng ký tàu biển) quy định tại Điều 10 của Thông tư này cấp để xác nhận rằng đơn bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính khác đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 của Công ước Bunker 2001.</p>	<p>1. Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“1. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) do Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải theo phân cấp của Cục Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển) cấp theo mẫu Phụ lục II của Thông tư này để xác nhận rằng đơn bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính khác đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 của Công ước Bunker 2001”.</p>	<p>Sửa đổi cho thống nhất với quy định hiện hành (như: nghị định số 171/2016/NĐ-CP,...)</p>
<p>2. Thời hạn sử dụng của Giấy chứng nhận tương ứng với thời hạn ghi trong đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính được cấp của tàu biển đó.</p>		
<p>3. Giấy chứng nhận được cấp 01 (một) bản chính cho chủ tàu và 01 (một) bản sao (chụp) lưu tại Cơ quan đăng ký tàu biển.</p>		
<p>Điều 4. Đối tượng được cấp Giấy chứng nhận</p>		
<p>1. Tàu biển Việt Nam có tổng dung tích trên 1000 GT hoạt động tuyến quốc tế;</p>		<p>Cảng vụ Hàng hải Nam định: Đề nghị xem xét bổ sung phương tiện thủy mang cấp VR-SB có tổng dung tích trên 1000 GT là đối tượng áp dụng của Thông tư - Không tiếp thu vì đối tượng áp dụng của Thông tư là tàu đăng ký biển.</p>
	<p>2. Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi bổ sung như sau:</p>	<p>+ Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng: Đề nghị xem xét quy định bắt</p>

<p>2. Tàu biển Việt Nam có tổng dung tích trên 1000 GT hoạt động tuyến nội địa, tàu biển nước ngoài có tổng dung tích trên 1000 GT sẽ được cấp Giấy chứng nhận nếu chủ tàu có yêu cầu.</p>	<p>“2. Tàu biển Việt Nam có tổng dung tích trên 1000 GT hoạt động tuyến nội địa, tàu biển nước ngoài không đăng ký tại một quốc gia thành viên của Công ước Bunker 2001 sẽ được cấp Giấy chứng nhận nếu Chủ tàu có yêu cầu”.</p>	<p>buộc đối với tàu chạy nội địa. - Không tiếp thu vì: mở rộng đối tượng áp dụng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động vận tải biển đang khó khăn như hiện nay. + Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng: Đề nghị sửa Khoản 2 thành: “Tàu biển Việt Nam có tổng dung tích trên 1.000GT hoạt động tuyến nội địa, tàu biển nước ngoài không đăng ký tại một quốc gia thành viên sẽ được cấp Giấy chứng nhận nếu có yêu cầu”. - Tiếp thu vì phù hợp với Khoản 2 Điều 7 của Công Ước</p>
<p>Điều 5. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận</p>		
<p>Tàu biển quy định tại Điều 4 của Thông tư này có đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu theo quy định của Công ước Bunker 2001.</p>		
<p>Điều 6. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</p>	<p>3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p>	
	<p>“Điều 6 thủ tục cấp giấy chứng nhận</p>	<p>- Gộp cơ học các Điều 6, 7, 8, 9 thành Điều 6 và viết lại cho ngắn gọn, để hiểu phù hợp với quy định hiện hành.</p>
<p>1. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận gồm:</p>	<p>1. Tổ chức, cá nhân nộp một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác tới một trong các Cơ quan đăng ký tàu biển quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư này. Hồ sơ bao gồm:</p>	
<p>a) Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;</p>		